

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 21/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Kỳ Trung;

Ông Nguyễn V An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 17 và 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Trần AK, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2005, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Ph, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh V (là bị cáo trong vụ án này) và bà Nguyễn Thị NgD; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Thanh V, sinh năm 1975, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Ph, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần VT (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ là Nguyễn Thị NgD; con: có 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm

2005; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp – Luật sư, Công ty Luật TNHH Hiệp Phú, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Ông Nguyễn Minh Phú - Luật sư, Công ty Luật TNHH Hiệp Phú, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị hại:* bà Phạm Thị Dz, sinh năm 1962; cư trú tại: ấp Ph, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963; cư trú tại: ấp Ph, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2023, Trần Thanh V đi ngang nhà ông Nguyễn Văn Ng thì xảy ra mâu thuẫn do ông Ng cho rằng V đổ thuốc rầy làm chết rau của ông Ng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, V đi ra ruộng thì nhìn thấy ông Ng đang bơm nước ở đường mương nước (ranh đất giữa 02 gia đình) nên xảy ra mâu thuẫn. Bà Phạm Thị Dz (vợ ông Ng) ở trong nhà nghe thấy tiếng cãi nhau nên đi ra nhặt 01 khúc cây đánh 02-03 cái trúng vào chân V thì V xông vào giằng co với ông Ng, bà Dz. Trong lúc giằng co, V giật được khúc cây và đập bà Dz một cái làm bà Dz té xuống mương nước thì cả ba bỏ đi về nhà. Bà Nguyễn Thị NgD (vợ V) thấy V bị thương tích nên gọi điện thoại cho Trần AK (con ruột V) nói lại sự việc. Lúc này, AK đang đi chơi ở nhà bạn nên nhờ Hồ Văn Tr chở đi về nhà. Khi về đến nhà, AK đi vào nhà lấy 01 con dao dài 34 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rộng 07cm cầm trên tay đi về phía nhà ông Ng, bà Dz; thấy AK cầm dao nên V đi theo. Khi đến nhà ông Ng, bà Dz thì AK lớn tiếng la lối, bà Dz thấy AK cầm dao nên đi lại hàng ba trước nhà lấy 01 khúc cây dài 34 cm, đường kính 3,5cm cầm trên tay đi ra trước nhà nói chuyện với AK và V. Trong lúc hai bên lời qua tiếng lại thì V dùng tay phải đánh vào vùng mặt bên trái của bà Dz gây thương tích phần mềm; bà Dz cầm khúc cây định đánh V thì AK xông vào cầm dao trên tay phải chém 01 cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào ngón tay cái bàn tay trái của bà Dz gây thương tích. Lúc này, ông Ng từ trong nhà đi ra cầm 01 cái rựa hăm dọa nên V, AK bỏ đi về. Ngày 17/11/2023, bà Dz đến Bệnh viện Xuyên Á Tây Ninh điều trị và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 144/KLTTCT-PVPYQG ngày 23/5/2024 của Phân viện pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị Dz tại thời điểm giám định là 01%.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTrB ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Trần Thanh V và Trần AK về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận có dùng tay đánh vào vùng mặt của bà Dz như nội dung Cáo trạng đã truy tố và trình bày không nhìn thấy AK chém bà Dz; bị cáo AK thừa nhận có dùng dao chém về phía bà Dz, việc có trúng bà Dz hay không thì bị cáo không rõ.

Bị hại – bà Phạm Thị Dz trình bày: giữa gia đình bà và gia đình bị cáo V đã xảy ra tranh chấp về ranh đất từ tháng 6/2023. Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2023, nghe tiếng chồng bà là ông Nguyễn Văn Ng và bị cáo V cãi nhau nên bà đi ra và cãi nhau với bị cáo V thì bị cáo V đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc ông Ng đang khai nước vào vườn rau thì bị cáo V la mắng và ngăn cản dẫn đến xô đẩy nhau, bà có nhặt 01 khúc cây đánh trúng vào chân bị cáo V thì bị cáo V giật khúc cây và đẩy bà té xuống mương nước, sau đó vợ chồng bà bỏ đi về nhà. Đến khoảng 20 phút sau thì bị cáo V và con trai là AK cầm theo dao đi đến trước cửa nhà bà để mắng chửi. Lúc này bà đi ra thì bị bị cáo V dùng tay đâm vào mặt, bị cáo AK dùng dao chém trúng vào ngón tay cái bàn tay trái của bà gây thương tích. Nay bà yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà số tiền 5.000.000 đồng; yêu cầu Tòa án xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng – ông Trần V Ngà trình bày: ông là chồng của bà Dz. Giữa gia đình ông và gia đình bị cáo V đã có mâu thuẫn về ranh đất từ tháng 6/2023. Vào khoảng 22 giờ ngày 14/11/2023, bị cáo V và ông cãi nhau về việc khai nước và xảy ra xô đẩy nhau, lúc này bà Dz có nhặt một khúc cây đánh vào chân bị cáo V thì bị bị cáo V giật khúc cây và đẩy bà Dz xuống mương nước rồi cả ba đi về nhà. Một lát sau thì bị cáo V và con trai là bị cáo AK đi đến trước nhà ông và xảy ra cự cãi với bà Dz, lúc này bị cáo V dùng tay đâm vào mặt của bà Dz 01 cái, bị cáo AK dùng dao chém về phía bà Dz và trúng vào ngón tay cái bàn tay trái của bà Dz. Lúc này ông lấy một cái rựa đang để trước nhà ra hăm dọa thì bị cáo V và bị cáo AK mới bỏ đi về.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V và Trần AK phạm tội “Cố ý gây

thương tích”.

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần AK từ 03 đến 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 03 đến 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm dân sự: đề nghị căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo – Luật sư Nguyễn Thị Mỹ Hiệp tranh luận: nguyên nhân xảy ra vụ việc là do lời vu khống của bà Dz về việc đổ thuốc vào vườn rau và hành vi hành hung của vợ chồng bà Dz, ông Ng đối với bị cáo V. Khi nghe tiếng gây gỗ giữa ông Ng và bị cáo V thì bà Dz chủ động dùng khúc cây đánh bị cáo V, ông Ng cũng xô xát với bị cáo V. Sau khi nghe tin cha của mình bị đánh thì bị cáo AK đã suy nghĩ, dẫn đo và cuối cùng quyết định cầm dao đến nhà bà Dz. Khi bị cáo đến nhà bà Dz thì bà Dz cũng có nhiều lời lẽ nặng nề, cho rằng bị cáo V cướp đất của gia đình bà nên có cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần kích động mạnh. Mặt khác, dù đoạn camera mà bà Dz cung cấp không ghi hình lại được hành vi đánh, chém nhưng tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận có dùng tay đánh bà Dz và bị cáo AK cũng thừa nhận có dùng dao chém về phía bà Dz nhưng không xác định được có hậu quả xảy ra hay không; điều này cho thấy thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận của các bị cáo. Qua xem xét nguyên nhân, diễn biến của vụ việc, đề nghị không áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho các bị cáo – Luật sư Nguyễn Minh Phú tranh luận: thống nhất với ý kiến tranh luận của Luật sư Hiệp, giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước do có tranh chấp dân sự, trước khi xảy ra vụ án thì bị hại cũng có

hành vi vu khống, xúc phạm và đánh bị cáo V nên các bị cáo không có tính chất côn đồ.

Bị cáo V tranh luận bổ sung: giữa bị cáo và gia đình bà Dz đã có nhiều mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng bà Dz nhiều lần mắng chửi bị cáo. Vào ngày xảy ra sự việc, vợ chồng bà Dz đánh bị cáo sưng chân, sưng mắt; bị cáo AK thấy xót cho bị cáo nên mới có hành vi bộc phát, vi phạm pháp luật. Hiện tại bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp.

Bị cáo AK tranh luận bổ sung: bị cáo nhiều lần nghe cha mẹ kể lại việc gây gổ với gia đình bà Dz, vào ngày xảy ra vụ án thì bị cáo tức giận vì cha của bị cáo bị vợ chồng bà Dz đánh nên bị cáo không thể giữ bình tĩnh. Bị cáo không nghĩ rằng hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả nghiêm trọng như hôm nay, bị cáo rất hối hận.

Bị hại – bà Dz tranh luận: giữa bà và bị cáo AK không có mâu thuẫn gì, bị cáo chỉ nghe cha, mẹ kể lại sự việc thì đã cầm dao qua nhà bà; bị cáo V là đàn ông nhưng lại dùng tay đâm vào mặt bà đã thể hiện sự hung hãn, côn đồ của các bị cáo. Bà thừa nhận trước đó tại nương nước thì bà có dùng khúc cây để đánh vào chân bị cáo V nhưng bị cáo V không bị thương tích gì, lời khai của bị cáo V là không đúng. Ông Ng không có đánh bị cáo, chỉ xô xát với bị cáo để giật lại khúc cây. Từ khi sự việc xảy ra thì bà rất sợ hãi, sức khỏe sa sút. Yêu cầu xử phạt các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo V: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cha con của bị cáo.

Bị cáo AK: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/11/2023, tại ấp Ph, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, khi nghe tin cha ruột là Trần Thanh V bị vợ chồng bà Phạm Thị Dz đánh thì Trần AK đã mang theo con dao bằng kim loại đi đến nhà bà Dz; Trần Thanh V đi theo AK nhưng không can ngăn mà khi đến nhà bà Dz, V còn dùng tay đánh vào mặt bà Dz một cái, AK dùng dao chém một cái về phía bà Dz, việc có chém trúng bà Dz hay không thì AK không rõ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở để xác định: các bị cáo Trần AK và Trần Thanh V đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo AK nhận thức rõ việc sử dụng dao bằng kim loại chém người khác có khả năng gây thương tích cho họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, để mặc hậu quả xảy ra và thực tế hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bà Dz với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Bị cáo V biết rõ AK đến nhà bà Dz để giải quyết mâu thuẫn thì đi theo AK nhưng không can ngăn mà khi đến nhà bà Dz, V còn gây gổ với bà Dz và dùng tay đánh vào mặt bà Dz một cái. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tình tiết “có tính chất côn đồ” tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, bởi lẽ: tuy giữa bị cáo AK và bà Dz không có mâu thuẫn trực tiếp nhưng giữa gia đình của bị cáo và gia đình bà Dz có mâu thuẫn, tranh chấp về đất đai, đã nhiều lần gây gổ với nhau. Vào ngày xảy ra vụ án, bị cáo V và bà Dz đã xảy ra tranh cãi 02 lần và trong lúc xô xát nhau thì bà Dz đã dùng 01 khúc cây đánh vào chân của bị cáo V; bị cáo AK biết cha ruột bị vợ chồng bà Dz đánh nên đã đi đến nhà bà Dz và hậu quả xảy ra là bà Dz bị thương tích. Nguyên nhân xảy ra vụ việc là do mâu thuẫn kéo dài giữa 02 gia đình và xuất phát một phần từ phía bị hại nên hành vi của các bị cáo là không có tính chất côn đồ.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của các bị cáo Trần AK và Trần Thanh V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng chưa nhận thức rõ về tính chất, mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra; tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức được tính chất nghiêm trọng của hành vi mình gây ra và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình; các bị cáo đã nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo AK là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm để đánh bà Dz, bị cáo V chỉ dùng tay đánh bà Dz nên bị cáo AK phải chịu trách nhiệm hình sự chính và cao hơn bị cáo V. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo AK vẫn chưa thành niên, bị cáo chỉ được 17 năm 10 tháng 20 ngày tuổi nên cần áp dụng các quy định của pháp luật về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người thân trong gia đình với nhau; các bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và xem xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, nguyên nhân xảy ra vụ việc, xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt hình phạt tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với bà Phạm Thị Dz, ông Nguyễn Văn Ng có hành vi dùng cây, tay đánh vào vùng chân, mặt của Trần Thanh V gây thương tích; V có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự. Công an thị xã Trảng Bàng đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị NgD có hành vi gọi điện thoại cho bị cáo Trần AK kể lại sự việc xô xát, đánh nhau giữa bị cáo Trần Thanh V và bà Phạm Thị Dz, ông Nguyễn Văn Ng; không có xúi giục, rủ rê AK đánh bà Dz nên không xử lý là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: bà Dz yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà Dz số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bà Dz là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo AK và bị cáo V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Dz số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng tại Biên lai thu tiền số 0006671 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng. Bị cáo AK và bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Dz số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

[7.2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) dao bằng kim loại dài 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, rộng 07 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) đoạn cây gỗ dài 34 cm, một đầu có đường kính 03 cm, một đầu có đường kính 3,5 cm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa: như đã phân tích trên, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy: tình trạng tinh thần bị kích động mạnh là tình trạng người phạm tội không hoàn toàn tự chủ, tự kiềm chế được hành vi phạm tội của mình và sự kích động mạnh đó phải là tức thời do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây nên; tuy nhiên, trong vụ án này, mặc dù nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát một phần nhỏ từ phía bị hại nhưng bản thân các bị cáo đã có thời gian để suy nghĩ, nhận thức và có thể tự chủ, kiềm chế được hành vi của mình, không phải bị kích động mạnh tức thời. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ khác, Hội đồng xét xử đã xem xét khi lượng hình. Về hình phạt áp dụng cho các bị cáo: qua xem xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo mới tương xứng với mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần AK 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh V 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần AK và Trần Thanh V cho Ủy ban nhân dân xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần AK và Trần Thanh V có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị Dz số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng tại Biên lai thu tiền số 0006671 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng. Bị cáo AK và bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Dz số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) dao bằng kim loại dài 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, rộng 07 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm.

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 34 cm, một đầu có đường kính 03 cm, một đầu có đường kính 3,5 cm.

4. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần AK và Trần Thanh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần AK và bị cáo Trần Thanh V cùng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã PC;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư